

Số: 103 /TTT-NV3  
V/v rà soát, báo cáo các nội dung  
liên quan kết quả đánh giá công tác  
PCTN cấp tỉnh năm 2021.

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 254/UBND-TCDNC ngày 24/01/2023 về tham mưu khắc phục xử lý một số nội dung tồn tại, hạn chế qua đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021. Qua rà soát kết quả thẩm định đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Thanh tra Chính phủ (theo Công văn số 200/TTCP-C.IV ngày 17/01/2023), Thanh tra tỉnh báo cáo như sau:

### **I. Nhận xét chung:**

Điểm số về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 đạt 60,92 điểm, cho thấy UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo rất quyết liệt và Thanh tra tỉnh cũng đã chủ động nghiên cứu, phối hợp các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng cũng như tổ chức đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ. Tuy nhiên, qua kết quả thẩm định của Thanh tra Chính phủ cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được chấn chỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả về công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.

### **II. Kết quả**

#### **1. Về công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng theo Bộ chỉ số:**

Thực hiện Kế hoạch số 442/KH-TTTP ngày 31/3/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021, Quyết định số 126/QĐ-TTTP ngày 27/4/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Bộ chỉ số và Tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021. Ngày 27/4/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1770/KH-UBND về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021. Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về việc thành lập Tổ đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021. Ngày 13/6/2022, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 136/BC-UBND kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 với tổng số điểm tự chấm là 67.77/100 điểm, báo cáo về Thanh tra Chính phủ.

#### **2. Về kết quả thẩm định của Thanh tra Chính phủ:**

Ngày 17/01/2023, Thanh tra Chính phủ có Văn bản số 200/TTCP-C.IV về điểm đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, kết quả sau khi thẩm định của tỉnh Ninh Thuận đạt 60,92/100 điểm.

### 3. Về nội dung bị trừ điểm các chỉ số thành phần như sau:

<b>NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>Điểm thẩm tra của TTCP</b>	<b>Lý do TTCP thẩm định trừ điểm</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>TỔNG ĐIỂM (A+B+C+D)</b>	<b>100</b>	<b>67.77</b>	<b>60.92</b>		
<b>A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>	<b>20.00</b>	<b>20.00</b>	<b>18.34</b>	<b>Phần A bị trừ điểm tại mục A.2.5</b>	
<b>A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:</b>	<b>4.00</b>	<b>4.00</b>	<b>4.00</b>		
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN	1.00	1.00	1.00		
A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	1.00	1.00	1.00		
A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.	1.00	1.00	1.00		
A.1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	1.00	1.00	1.00		
<b>A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:</b>	<b>16.00</b>	<b>16.00</b>	<b>14.34</b>		
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN	4.00	4.00	4.00		
<i>A.2.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai</i>	<i>1.00</i>	<i>1.00</i>	<i>1.00</i>		
<i>A.2.1.2 Kết quả thực hiện</i>	<i>3.00</i>	<i>3.00</i>	<i>3.00</i>		
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	4.00	4.00	4.00		
<i>A.2.2.1 Ban hành kế hoạch</i>	<i>1.00</i>	<i>1.00</i>	<i>1.00</i>		
<i>A.2.2.2 Kết quả thực hiện</i>	<i>3.00</i>	<i>3.00</i>	<i>3.00</i>		
A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.	4.00	4.00	4.00		
<i>A.2.3.1 Ban hành kế hoạch</i>	<i>1.00</i>	<i>1.00</i>	<i>1.00</i>		
<i>A.2.3.2 Kết quả thực hiện</i>	<i>3.00</i>	<i>3.00</i>	<i>3.00</i>		

A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	2.00	2.00	2.00		
A.2.4.1 Ban hành kế hoạch	1.00	1.00	1.00		
A.2.4.2 Kết quả thực hiện	1.00	1.00	1.00		
A.2.5 Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh	2.00	2.00	0.34	Nội dung này, TTCP trừ điểm là do:  Tuy có mở sổ tiếp công dân; có ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ theo quy định nhưng không có biên bản làm việc; thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Điều 28 Luật Tiếp công dân.	Văn phòng UBND tỉnh
<b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>	<b>30.00</b>	<b>21.73</b>	<b>16.00</b>	<b>Phần B bị trừ điểm tại mục B.1.2, B.1.4, B.1.5 và B.1.7, cụ thể như sau:</b>	
<b>B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước</b>	<b>25.00</b>	<b>21.73</b>	<b>16.00</b>		
B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN năm 2018	6.00	6.00	6.00		
B.1.2 Kết quả cải cách hành chính (PAR 2020)	2.00	1.73	1.73	Nguyên nhân không đạt được điểm tối đa là vì điểm số cải cách hành chính do Bộ Nội vụ công bố (PAR index 2021) là 86.55 điểm x2/100	Sở Nội vụ

B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	2.00	2.00	2.00		
B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI)	4.00	2.00	0.18		
<i>B.1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện và soát XDLI</i>	2.00	2.00	0.18	Nguyên nhân bị TTCP trừ điểm vì có 31 đơn vị không có tổ chức thực hiện rà soát xung đột lợi ích.	Bao gồm 31 đơn vị: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên Môi trường, Y tế, Tài chính, Giao thông Vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh, BQL các KCN tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận, BQLDAĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp, BQLDAĐTXD các công trình giao thông, BQLDAĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BQL Vườn Quốc gia Núi chúa, BQL Vườn Quốc gia Phước Bình, BXDNL và thực

					hiện các DA ODA ngành nước. UBND các huyện, thành phố: PRTC, Ninh Hải, Ninh Phước, Ninh Sơn, Thuận Nam, Thuận Bắc và Bác Ái).
<i>B.1.4.2 Kết quả giải quyết XĐLI</i>	2.00	0.00	0.00		
B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	1.00	1.00	0.63	Nguyên nhân bị TTCP trừ điểm là do có 03 đơn vị không có kế hoạch, kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác.	3 đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, UBND huyện Thuận Nam.
B.1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)	6.00	5.00	5.00		
<i>B.1.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện</i>	1.00	1.00	1.00		
<i>B.1.6.2 Kết quả kê khai TSTN lần đầu</i>	2.00	2.00	2.00		
<i>B.1.6.3 Kết quả công khai TSTN</i>	2.00	2.00	2.00		
<i>B.1.6.4 Kết quả xác minh TSTN</i>	1.00	0.00	0.00		
B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/TTg của TTg CP (Chỉ thị 10)	4.00	4.00	1.00		
<i>B.1.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2021</i>	1.00	1.00	1.00		
<i>B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp</i>	1.00	1.00	0.00	TTCP đã thẩm định mục này không có tài liệu chứng minh; số điện thoại 19009095 là số đường dây nóng của Bộ Y tế. - Đã cung cấp đầy đủ các văn bản, bản tường trình và biên bản họp xử lý cho TTCP và giải thích việc	Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện  Nhưng bị trừ điểm phần nội dung của Sở Y tế

				sử dụng số điện thoại 19009095 là theo quy định của Bộ Y tế. Tuy nhiên TTCP vẫn không chấp nhận, không nêu rõ lý do và không chấm điểm nội dung này.	
<i>B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>	2.00	2.00	0.00	TTCP đã thẩm định mục này không có tài liệu chứng minh. - Đã cung cấp toàn bộ bản tường trình và biên bản họp xử lý vụ việc. Tuy nhiên TTCP vẫn không chấp nhận, không nêu rõ lý do và không chấm điểm nội dung này.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.  Nhưng bị trừ điểm phần nội dung của Sở Y tế
<b>B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài NN</b>	<b>5.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>		
<b>C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>	<b>40.00</b>	<b>16.04</b>	<b>16.04</b>		
<b>C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>	<b>12.00</b>	<b>4.04</b>	<b>4.04</b>		
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.	4.00	0.04	0.04		
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	4.00	0.00	0.00		
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	4.00	4.00	4.00		
<b>C.2 Việc xử lý tham nhũng</b>	<b>20.00</b>	<b>10.00</b>	<b>10.00</b>		
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân	5.00	2.50	2.50		

C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức	2.50	0.00	0.00		
C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân	2.50	2.50	2.50		
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	7.50	7.50	7.50		
C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra	2.50	2.50	2.50		
C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố	2.50	2.50	2.50		
C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử	2.50	2.50	2.50		
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.	7.50	0.00	0.00		
C.2.3.1 Hình thức khiển trách	0.00	0.00	0.00		
C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo	0.00	0.00	0.00		
C.2.3.3 Hình thức cách chức	0.00	0.00	0.00		
<b>C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng</b>	<b>1.00</b>	<b>1.00</b>	<b>1.00</b>		
<b>C4. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN</b>	<b>7.00</b>	<b>1.00</b>	<b>1.00</b>		
C.4.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP)	1.00	0.00	0.00		
C.4.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP)	1.00	1.00	1.00		
C.4.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP)	0.00	0.00	0.00		
C.4.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP)	0.00	0.00	0.00		

C.4.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác	0.00	0.00	0.00		
C.4.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP)	0.00	0.00	0.00		
C.4.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 20, 21 - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP)	0.00	0.00	0.00		
<b>D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG</b>	<b>10.00</b>	<b>10.00</b>	<b>10.00</b>		

#### **4. Về những nội dung không có điểm:**

4.1. Trên cơ sở các chỉ số thành phần sau khi Thanh tra Chính phủ thẩm định trừ điểm đã nêu tại mục 3. Còn có một số nội dung trong quá trình thực hiện công tác đánh giá, không có điểm để tự chấm như sau:

- Tại Mục B.1.6.3 Kết quả xác minh tài sản, thu nhập: không có điểm là do năm 2021 chưa có hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ triển khai về xác minh tài sản, thu nhập nên chưa triển khai thực hiện nhiệm vụ này theo quy định.

- Tại Mục B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài NN: không có điểm để chấm là do nguyên nhân trên địa bàn tỉnh không có các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước thuộc phạm vi quản lý (gồm Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện). Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh không triển khai nội dung này (Tổng hợp báo cáo từ Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch Đầu tư tại các Văn bản số 2322/SNV-TCBM ngày 26/7/2021, Văn bản số 2594/STC-VP ngày 27/7/2021, Văn bản số 2898/SKHĐT-ĐKKD ngày 28/7/2021).

- Ngoài ra, việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, muốn có điểm số cao tại mục C. (Tiêu chí đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng) và mục D (Tiêu chí đánh giá thu hồi tài sản tham nhũng) thì năm đó phải có kết quả phát hiện nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng qua kiểm tra nội bộ, qua đơn thư tố cáo, qua công tác thanh tra, kiểm tra..... tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Càng nhiều vụ án tham nhũng được phát hiện điều tra, truy tố, xét xử, thu hồi tài sản, tiền .... về cho nhà nước được nhiều thì điểm số được chấm càng cao. Đây là tiêu chí của việc đánh giá công tác phòng chống tham nhũng hàng năm.

4.2. Trong quá trình thực hiện, Thanh tra tỉnh nhận thấy còn tồn tại chưa đạt điểm như:



Tại mục B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp và mục B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10 (tại Kế hoạch số 1770/KH-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh): giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, tổng hợp số liệu cụ thể về kết quả thực hiện Chỉ thị 10 của tỉnh trong năm 2021, đánh giá chỉ số; Thanh tra tỉnh, Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố phối hợp thực hiện. Nhưng Sở chưa hoàn thành tốt vì Sở Kế hoạch và Đầu tư không thực hiện việc tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện Chỉ thị 10 trên toàn tỉnh trong năm 2021 mà chỉ báo cáo trong phạm vi ở đơn vị mình. Vì vậy, Thanh tra tỉnh đã chủ động tổng hợp số liệu từ các đơn vị để thực hiện việc đánh giá chỉ số được đầy đủ hơn theo như các nội dung tiêu chí đánh giá của TTCP đề ra.

### **5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:**

Nhìn chung, với điểm số đạt được năm 2021 là 60,92/100 điểm thể hiện sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại, hạn chế cần khắc phục, tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác này, quan trọng nhất là phần tiêu chí đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Đối với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, việc công khai đã được quy định trong các lĩnh vực chuyên ngành và Luật phòng, chống tham nhũng nhưng trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương hoạt động không hiệu quả, một số đường dẫn điện tử không cập nhật được văn bản (phần này cũng được Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá trong Bộ chỉ số PCI); đồng thời còn có một số đơn vị chưa triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng như đã nêu trên.

### **III. Kiến nghị biện pháp xử lý khắc phục các tồn tại hạn chế nhằm nâng cao điểm chỉ số trong thời gian tới:**

Nhìn chung, với điểm số đạt được năm 2021 là 60,92/100 điểm, thể hiện sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, vai trò của cơ quan tham mưu chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác PCTN trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại, hạn chế cần khắc phục, tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp PCTN để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác này; đồng thời thông qua đó, tiếp tục khắc phục, thực hiện đầy đủ các nội dung theo tiêu chí đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN. Đối với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố việc công khai đã được quy định trong các lĩnh vực chuyên ngành và Luật phòng, chống tham nhũng; Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương hoạt động chưa hiệu quả, thông suốt; đường dẫn điện tử truy cập tại một số đơn vị không cập nhật được văn bản (phần này được báo cáo, đánh giá trong Bộ chỉ số PCI); đồng thời còn có một số đơn vị chưa triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, thực hiện trong công tác PCTN như đã nêu trên.

Để tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát lại các nội dung tồn tại đã nêu và qua đó rút kinh nghiệm, tổ chức khắc phục, chấn chỉnh;

tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTN trong thời gian tới, cũng như nhiệm vụ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cho các năm tiếp theo đạt kết quả tốt hơn, Thanh tra tỉnh kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Tập trung rà soát các nội dung tồn tại đã nêu trên, phân tích nguyên nhân tồn tại, hạn chế và đề ra giải pháp kịp thời khắc phục, thực hiện tốt công tác PCTN và công tác đánh giá PCTN theo Bộ chỉ số trong năm tới đạt kết quả tốt hơn.

2. Rà soát, khắc phục hoàn thiện Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương minh hoạt động thông suốt, hiệu quả; đồng thời tạo mục phòng, chống tham nhũng để tổng hợp, báo cáo đánh giá công tác PCTN; tổ chức kiểm tra, khắc phục ngay các lỗi khi cập nhật vào hệ thống mạng của các cơ quan, đơn vị, địa phương không hiệu quả (nhất là các Doanh nghiệp Nhà nước); công khai đầy đủ các lĩnh vực phải công khai về phòng, chống tham nhũng theo chức năng của mỗi cơ quan, đơn vị (để công khai trên 19 lĩnh vực theo quy định pháp luật) và thường xuyên kiểm tra, theo dõi đường truyền Trang thông tin điện tử của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là trong khi thực hiện đánh giá công tác PCTN để cung cấp tài liệu chứng minh bằng đường dẫn điện tử được truy cập liên tục, thông suốt. *(Do Thanh tra Chính phủ không chấp thuận cung cấp tài liệu chứng minh bằng file PDF, file giấy.... trừ các quyết định khởi tố, truy tố, bản án xét xử, quyết định thu hồi, ủy thác thu hồi tài sản, tiền, lệnh chuyển có..... của các cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân, Thanh tra tỉnh, Cục thi hành án dân sự).*

3. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc công tác PCTN theo quy định, nhất là quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp, biện pháp phòng ngừa và tự phát hiện hành vi tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo công tác đánh giá PCTN theo Bộ chỉ số đạt điểm số cao theo yêu cầu. Đây là tiêu chí quan trọng của việc đánh giá công tác PCTN hàng năm, cần quan tâm thực hiện.

4. Kịp thời theo dõi, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá PCTN theo chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đưa công tác đánh giá PCTN vào nội dung đánh giá, phân loại hoàn thành nhiệm vụ cơ quan, đơn vị và xem xét trách nhiệm người đứng đầu, công tác khen thưởng hàng năm.

5. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có nội dung tồn tại, hạn chế theo kết quả đánh giá công tác PCTN năm 2021; tập trung thực hiện:

5.1. Văn phòng UBND tỉnh: rà soát, khắc phục tồn tại, hạn chế trong tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân; cần có biên bản làm việc khi tiếp công dân, thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh qua tiếp công dân theo Điều 28 Luật Tiếp công dân.

5.2. Sở Nội vụ: Rà soát, tham mưu thực hiện nâng cao điểm số cải cách hành chính.

5.3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương: Các Sở (Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên Môi trường, Y tế, Tài chính, Giao thông Vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông); Ban Dân tộc tỉnh; BQL

các Khu công nghiệp tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận; các Ban quản lý dự án (DAĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp, DAĐTXD các công trình giao thông, DAĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Vườn Quốc gia Núi Chúa, Vườn Quốc gia Phước Bình); Ban XDNL và thực hiện các DA ODA ngành nước; UBND các huyện, thành phố (PR-TC, Ninh Hải, Ninh Phước, Ninh Sơn, Thuận Nam, Thuận Bắc và Bác Ái): rà soát, tổ chức khắc phục triển khai nghiêm túc nội dung kiểm soát xung đột lợi ích (có kế hoạch, báo cáo hoặc công văn triển khai nội dung này).

5.4. Các cơ quan, đơn vị: các Sở (Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; UBND huyện Thuận Nam): rà soát, khắc phục công tác chuyển đổi vị trí công tác (phải ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định).

5.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: rà soát, khắc phục công tác PCTN, quan tâm thực hiện và báo cáo đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, khắc phục đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021. Đề nghị UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những tồn tại nêu trên để đạt kết quả đáng giá công tác phòng, chống tham nhũng những năm tiếp theo (nội dung này Thanh tra tỉnh tham mưu và có tờ trình riêng)./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- VPUB: TCD;
- Lãnh đạo TTT;
- Lưu: VT, NV3./.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Trần Minh Cảnh**